

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Bàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khoa Nam
2. Ông Nguyễn anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo;

Họ và tên: Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1994; Tại: Bình Phước; HKTT: thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968; Mẹ: Chu Thị B, sinh năm 1968; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1991; Vợ: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 25/01/2019 bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2020 đến Ngày 18/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo hiện tại ngoại.

Người bị hại: Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Văn D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Chu Thị B, sinh năm 1968. (có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2020, Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại MX màu đen cam, biển số 93P2-451.40 đến cửa hàng quần áo “Cún Con” của chị Nguyễn Thị Thùy L tại khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước để mua quần áo cho con. Khi đến cửa hàng, N dựng xe phía trước rồi đi vào bên trong, lúc này L đang bán hàng cho khách ở phía cuối cửa hàng, tại quầy tính tiền phía trước cửa ra vào chị L để 01 điện thoại di động hiệu SamSung loại A50 màu xanh nên khi vào bên trong N nhìn thấy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động trên. Sau khi quan sát thấy không ai để ý, N lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà của mình tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cất vào phòng của mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N đem chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến tiệm điện thoại “Cao Dương” tại khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do anh Cao Văn D làm chủ. Tại đây, N nói với anh D điện thoại của N bị quên mất khẩu, không sử dụng được nên anh D đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng. Chị L sau khi phát hiện điện thoại di động của mình bị mất trộm đã đến công an phường L trình báo (bút lục 01). Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên ngày 20/01/2020 N đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đầu thú. Tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ và xác định:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại A50 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy L. Ngày 19/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị L (bút lục 89-90). Chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại MX màu đen cam, biển số 93P2-451.40 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Trọng N. Xe mô tô trên do bà Chu Thị B (mẹ ruột N) đưa tiền cho N mua để làm phương tiện đi lại (bút lục 57). Ngày 26/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Trọng N.

+ 01 quần jean dài màu bạc và 01 áo thun không cổ cộc tay màu trắng có họa tiết hình tháp effen phía trước cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Phước Long kết luận: Tại thời điểm ngày 18/01/2020 giá trị của 01 điện thoại di động hiệu SamSung loại A50 Bluose màu xanh số Imei 354465105362880 là **3.000.000** đồng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 50, 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định:

Mặc dù không có ý định thực hiện trộm cắp tài sản từ trước nhưng ngày 18/01/2020 khi đến cửa hàng quần áo “Cún Con” tại khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước của chị Nguyễn Thị Thùy L để mua đồ, N phát hiện điện thoại di động hiệu SamSung loại A50 của chị L để trên quầy tính tiền không có người trong coi nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản mà N chiếm đoạt của chị L có giá trị là 3.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trọng N nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, song vì động cơ cá nhân muốn có tiền để sử dụng bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện tội phạm.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố các bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, ngày 25/01/2019 bị cáo bị tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST về tội trộm cắp tài sản, trong thời gian thử thách bị cáo còn tiếp tục phạm tội mới, chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo rất cao cần phải áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự quy đổi 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm thành 01 năm 06 tháng tù giam, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 quần jean dài màu bạc và 01 áo thun không cổ cộc tay màu trắng có họa tiết hình tháp effen phía trước cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50, 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày

25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành của cả hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 20/01/2020 đến 18/3/2020.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần jean dài màu bạc và 01 áo thun không cổ cộc tay màu trắng có họa tiết hình tháp effen phía trước

[3]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

HOÀNG NGỌC BÂN